**I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI**

1. Đặt vấn đề:

\* Cơ sở lý luận:

Môn toán là bộ môn khoa học nghiên cứu có hệ thống, là môn học rất cần thiết để hỗ trợ cho việc học các môn học khác, tạo điều kiện giúp học sinh rèn luyện phương pháp suy nghĩ, phương pháp suy luận logic, thao tác tư duy cần thiết để nhận thức thế giới hiện thực như: trừu tượng hoá, khái quát hoá, khả năng phân tích tổng hợp, so sánh, dự đoán, chứng minh. Nó còn góp phần hình thành những đức tính tốt như: trung thực, cần cù, chịu khó, ý thức vượt khó khăn, tìm tòi sáng tạo và nhiều kỹ năng tính toán cần thiết để con người phát triển toàn diện, hình thành nhân cách tốt đẹp cho người lao động trong thời đại mới. Vì vậy môn toán ở trường Tiểu học là một môn học độc lập, chiếm phần lớn thời gian trong chương trình học của trẻ.

Đối với môn Toán ở bậc Tiểu học, học sinh được học nhiều mạch kiến thức như: cộng, trừ, (không nhớ, có nhớ); nhân, chia (trong bảng, ngoài bảng) đối với số tự nhiên; cộng ,trừ, nhân, chia đối với số thập phân; cộng, trừ, nhân, chia phân số; về đơn vị đo lường, đo độ dài, đo khối lượng; về giải toán có lời văn,…Mạch kiến thức nào cũng quan trọng bởi chúng đều là nền tảng, là tiền đề để học sinh lĩnh hội những kiến thức cao hơn. Nhưng trong đó có mạch kiến thức về nhân, chia trong bảng là quan trọng nhất bởi vì mọi phép nhân, phép chia đối với số tự nhiên, số thập phân hay phân số đều dựa vào các bảng nhân, bảng chia để tìm kết quả. Học sinh có thật sự thuộc các bảng nhân, bảng chia mới có thể tìm được kết quả chính xác khi thực hiện các bài tập về nhân, chia.

\*Cơ sở thực tiễn:

Phát triển trí tuệ cho học sinh là một quá trình bền bỉ không thể tính bằng tuần, bằng tháng. Hơn nữa, còn phải xuất phát từ trình độ nhận thức và hoàn cảnh sống của học sinh để cho các em luyện tập dần dần, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp nhằm phát huy ở học sinh một óc quan sát tinh nhạy, trí tưởng tượng phong phú, tư duy suy luận logic. Trò chơi học tập thực sự là một phương tiện hữu hiệu tạo ra sự hài hòa, thỏa mãn, không rập khuôn, khô cứng đảm bảo tính tự nhiên cho cuộc sống cũng như trong học tập của học sinh.

Sách giáo viên Toán 3 có hướng dẫn giáo viên khá kỹ về quy trình hình thành bảng nhân và bảng chia cho học sinh nhưng nhìn chung trong thực tế kết quả giảng dạy đạt được là chưa cao. Điều này có nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân phổ biến nhất là do giáo viên chưa vận dụng tốt các phương pháp dạy học, chưa thực sự giúp cho học sinh vượt qua khó khăn khi tiếp cận với bảng nhân, chia .

Muốn các em học tốt môn Toán, trước hết phải tạo cho các em những say mê và hứng thú với môn học.Trên quan điểm đó người giáo viên cần lựa chọn những phương pháp dạy học nào cho phù hợp để phát huy tính hiệu quả cao nhất trong từng bài học đảm bảo theo những yêu cầu kiến thức và kĩ năng toán học, nhằm đáp ứng những yêu cầu đổi mới các chương trình Tiểu học nói chung và môn Toán nói riêng.

Thấy được tầm quan trọng của việc dạy và học các bảng nhân, chia; xuất phát từ những lí do nêu trên và nhằm góp thêm ý kiến tháo gỡ vấn đề này, tôi quyết định chọn đề tài:***“ Một số biện pháp giúp học sinh học tốt bảng nhân, bảng chia ở lớp 3”***

**2. Mục đích đề tài:**

Tôi thực hiện đề tài này, nhằm những mục đích sau đây:

- Nghiên cứu đặc điểm tâm sinh lí của từng học sinh để có những biện pháp phù hợp giúp các em học tốt bảng nhân, bảng chia.

- Phân tích nguyên nhân để từ đó đề xuất một số biện pháp giúp đỡ học sinh khi học toán, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

- Giúp học sinh phát triển tư duy, phát triển tính linh hoạt, sáng tạo, gây hứng thú học tập cho học sinh, gắn toán học với đời sống hàng ngày.

**3. Lịch sử đề tài:**

- Tiếp tục phát huy các thành quả đổi mới phương pháp dạy học cấp Tiểu học.

- Áp dụng các kinh nghiệm đồng nghiệp. Giáo viên phải tạo cho học sinh tâm thế để ghi nhớ, hướng dẫn thủ thuật ghi nhớ, chỉ ra những điểm quan trọng, có ý nghĩa để học sinh ghi nhớ.

- Việc trẻ ghi nhớ tốt là điều kiện để giáo viên dạy học sinh học thuộc các bảng nhân, chia. Đây là cơ sở để giáo viên tổ chức cho học sinh học thuộc các bảng tính bằng cách đọc nhiều lần.

**4. Phạm vi đề tài:**

\* Nội dung nghiên cứu:***“ Một số biện pháp giúp học sinh học tốt bảng nhân, bảng chia ở lớp 3”***

\*Đối tượng thực hiện: Học sinh lớp 3/7 Trường Tiểu học Nhị Thành

\*Thời gian thực hiện: Năm học 2020-2021

**II. PHẦN NỘI DUNG**

**1. Thực trạng đề tài:**

- Năm học 2020- 2021 tôi được phân dạy lớp 3/7 ở Trường Tiểu học Nhị Thành, nằm ở vùng quê, tập trung phần lớn học sinh là con em của những nông dân, công nhân làm lụng vất vả, chăm lo làm ăn, ít quan tâm đến việc học tập của các em. HS đến trường chủ yếu giao cho trường, cô giáo, thầy giáo. Do ít được quan tâm nên ngoài giờ học về nhà các em chỉ mải chơi mà không tự rèn luyện thực hiện nhân chia thêm tại nhà, không tự học thuộc bảng nhân, chia ảnh hưởng đến chất lượng môn Toán còn chưa cao.

- Ở lớp Hai học sinh đã được học bảng nhân, chia từ 2 đến 5. Sang năm lớp Ba, các em tiếp tục học bảng nhân, chia từ bảng nhân, chia 6 đến 9 và lần đầu tiên các em được học phép nhân, chia ngoài bảng. Tuy nhiên,việc học thuộc bảng nhân, chia của các em còn khó khăn, chỉ biết “học vẹt” có khuynh hướng học thuộc lòng các bảng nhân chia mà không biết cấu tạo của nó nên không biết kiểm tra tính chính xác của kết quả phát biểu. Điều này làm giảm khả năng tự tin, là giảm độ nhạy của học sinh khi học toán, làm cho các em giảm hứng thú trong học tập.

- Lớp tôi có 30 em. Qua bài khảo sát nhanh về việc học bảng nhân, chia đầu năm của các em, tôi đã thu dược kết quả như sau.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
| Số  lượng | % | Số lượng | % | Số lượng | % |
| 16 | 53,3% | 12 | 40% | 2 | 6,7% |

**\*Nhận xét kết quả**

Qua kết quả khảo sát trên cho thấy:

+ Số lượng học sinh hoàn thành tốt còn thấp so với tổng số học sinh của lớp.

+ Học sinh còn làm ẩu, sai, viết số còn bôi xóa nhiều, chưa thuộc bảng nhân, chia còn khá nhiều.

**\*Nguyên nhân**

Sau khi khảo sát tôi thấy có những nguyên nhân sau:

***a. Giáo viên***

- Một vài giáo viên thiếu tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy, thực hiện giờ dạy một cách máy móc, chưa thật sự phát huy sự sáng tạo, tích cực của học sinh

- Chưa thực sự quan tâm giúp đỡ các em học sinh vượt qua khó khăn mà thường chỉ ra mệnh lệnh, yêu cầu một cách võ đoán.Ví dụ: Yêu cầu học sinh phải học thuộc bảng nhân 6 hoặc bảng chia 7. Còn việc phải làm sao để học thuộc được các bảng ấy thì giáo viên không hướng dẫn.

- Từ đó, học sinh có khuynh hướng học thuộc lòng các bảng nhân chia mà không biết cấu tạo của nó nên không biết kiểm tra tính chính xác của kết quả phát biểu. Điều này làm giảm khả năng tự tin, làm giảm độ nhạy của học sinh khi học toán, làm cho các em giảm hứng thú trong học tập.

- Nhiều giáo viên cho học sinh luyện tập với không khí buồn tẻ, do đó có nhiều dạng bài tập lặp lại mà giáo viên không đổi mới các hình thức chữa bài chủ yếu chữa bài một cách đơn điệu, học sinh đứng đọc bài làm hoặc lên bảng làm bài và lớp chữa. Vì vậy, không kích thích được hứng thú học tập của học sinh.

- Nội dung phép nhân, phép chia số tự nhiên trong toán 3 là nội dung mới. Để khắc sâu kiến thức, rèn luyện kĩ năng tính toán cho học sinh, sách giáo khoa đưa ra những dạng bài tập tương tự nhau, đặc biệt là trong các bài học về nhân, chia trong bảng. Chẳng hạn: Các bài học về bảng nhân có 3 dạng bài tập:

+ Tính nhẩm (các phép nhân trong bảng)

+ Toán có văn( giải bằng một phép tính nhân)

+ Đếm thêm

- Đa số các em học thuộc bảng nhân theo tờ “*Bảng cửu chương”* ở sau bài vở. Không chịu suy nghĩ và lập theo thiết kế của cô giáo dạy nên “*Mau thuộc, mau quên*”.

-Với các chữ số khá lớn, nhiều học sinh cảm thấy gặp khó khăn ngay từ khi bắt đầu học thuộc lòng nó một cách máy móc. Trong khi đó giáo viên chưa giúp các em nhận biết các dấu hiệu của từng bảng nhân, chia.

-Ví dụ: Đối với bảng nhân 9

9 x 1 = 9, 9 x 2 = 18, 9 x 3 =27, 9 x 4 = 36, 9 x 5 = 45……

Ta thấy số hàng chục tăng từ 0-1-2-3-4….9. Ngược lại số hàng đơn vị giảm từ 9-8-7-6…0

Những dấu hiệu này giúp cho các em thấy được tính biến ảo, linh động của các con số và do vậy các em thấy hưng phấn, yêu thích với con số hơn. Mặt khác, đó cũng là các dấu hiệu giúp các em có thể kiểm tra tính đúng đắn khi phát biểu các kết quả. Là những điểm tựa quan trọng giúp các em tự tin hơn khi học các bảng nhân, chia.

Ví dụ:

9 x 7 = 62 : Kết quả sai

Bởi vì dựa vào một cột mốc nào đó mà các em đã ghi nhớ ( 45 chẳng hạn) thì các em sẽ tính nhanh ra được : 45, 54, 63, 72 …..Như vậy trong bảng nhân 9 không có số 62. Hoặc các em có thể dựa vào só cuối cùng 9 x 9 = 81 để tính ngược lại 72, 63 và suy ra 9 x 7 = 63 .

-Tính nhân thực chất là phép tính viết gọn của phép tính cộng, do vậy khi dạy học hình thành các bảng nhân và chia, giáo viên cần giúp học sinh nắm cấu tạo của bảng. Nhất là giúp các em biết cách chuyển đổi thuần thục giữa phép tính nhân và phép tính cộng, kiểm tra sự chính xác giữa phép tính nhân và chia.

Ví dụ: Chuyển đổi giữa phép tính nhân ( một tích) và phép tính cộng (tổng các số hạng bằng nhau).

9 x 3 = 27

Nghĩa là 9 lấy ba lần bằng 27. Chuyển sang phép cộng ta có:

9 + 9 + 9 = 27

Nếu ta nắm vững cấu tạo này học sinh sẽ dễ dàng kiểm tra được tính chính xác của các kết quả về bảng nhân hoặc bảng chia

Mặc khác dựa trên quy tắc này, học sinh sẽ biết cách thành lập bảng một cách tuần tự và do vậy các em học các bảng nhân chia thuận lợi hơn .

Ví dụ :

9 x 3 = 27 vậy thì 9 x 4 sẽ bằng kết quả 9 x 3 lấy thêm một lần

9 x 4 = 27 + 9 = 36

***b. Học sinh***

- Khi nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số có nhớ 2, 3....lần liên tục, học sinh thường chỉ nhớ lần đầu tiên mà quên không nhớ các lần tiếp theo.

Ví dụ : 1719 1719

x

x

4 4

4876 (S) 6876 (Đ)

- Trong phép nhân có nhớ nhiều hơn 1( nhớ 2, nhớ 3...) học sinh thường chỉ nhớ 1.

Ví dụ:

2913 2913

x

x

4 4

9652 (S) 11652 (Đ)

- Lúc đầu khi mới học nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số,học sinh còn hay sai trong cách ghi kết quả.

Ví dụ:

26 26

x

x

3 3

618 (S) 78 (Đ)

- Học sinh thường ước lượng thương sai trong phép chia có dư nên dẫn đến tìm được số dư lớn hơn số chia và lại thực hiện chia số dư đó cho số chia. Cuối cùng, tìm được thương lớn hơn số chia.

Ví dụ:

       894      2 894 2

       8        4**3**17 8 447

       09 09

**6** 8

**3** 14

2 14

14 0

14

0 (S) (Đ)

**2. Nội dung cần giải quyết :**

Muốn nâng cao chất lượng học tập bảng nhân , chia của học sinh, người giáo viên cần phải:

**1. Phải giúp học sinh hình thành được các bảng nhân, bảng chia**

**2. Tăng cường các hoạt động thực hành, luyện tập**

**3. Ôn luyện các bảng nhân, chia bằng nhiều hình thức**

**4. Một số lưu ý khi thực hiện phép tính và bảng nhân**

**5. Các biện pháp kích thích hứng thú học tập của học sinh**

*5.1 Tạo cho học sinh thoải mái,vui tươi trong học tập.*

*5.2 Thường xuyên kiểm tra, theo dõi kết quả học tập của học sinh.*

*5.3 Động viên, khuyến khích nhằm nâng cao ý thức học tập cho học sinh.*

*5.4 Tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.*

*5.5 Kết hợp với gia đinh giúp học sinh học tập tiến bộ.*

**6. Nâng cao trình độ giáo viên**

***\* Bên cạnh việc áp dụng các biện pháp đã nêu trên.Tôi còn tổ chức cho học sinh tham gia vào một số trò chơi trong các tiết học.***

**3. Biện pháp giải quyết :**

**1. Giúp học sinh hình thành các bảng nhân, bảng chia .**

Cơ sở của phép tính nhân chính là phép tính cộng. Gấp một số lên một số lần thì ta có được phép tính nhân. Như vậy, giáo viên cần giúp học sinh thao tác nhiều lần để các em có thể hình dung một các rõ ràng mối quan hệ giữa phép tính cộng và phép tính nhân. Ví dụ:

*Có 3 tấm bìa, mỗi tấm có 6 chấm tròn. Hỏi tổng số có bao nhiêu chấm tròn ?*

Học sinh dễ dàng tính

được kết quả của phép tính là

6 + 6 + 6 = 18. Từ đó hướng dẫn giúp học sinh thấy dãy tính trên có 3 số hạng, mỗi số hạng đều bằng 6 nên có thể đặt thành phép nhân 6 x 3 = 18.

Trong đó các số 6, số 8 được gọi là thừa số, số 18 được gọi là tích và dấu x gọi là dấu nhân .

Cũng từ phương thức tư duy nói trên, giáo viên cần tập luyện cho học sinh biết cách phân tích một phép tính nhân thành phép tính cộng (*phân tích một tích thành tổng các số hạng bằng nhau*)

Từ ví dụ trên 6 x 3 = 18, có thể được hiểu là 6 lấy 3 lần được 18

( hoặc 6 nhân 3 bằng 18). Khi đó có thể chuyển sang phép cộng là:

6 x 3 = 6 + 6 +6 = 18

Cách tính kết quả của phép tính cộng rõ ràng là lâu hơn so với việc thuộc bảng cửu chương nhưng đó là kết quả chính xác và hoàn toàn có thể tin tưởng được vì nó do chính bản thân học sinh tính toán ra, điều đó quan trọng và có ý nghĩa hơn hẳn so với việc học thuộc lòng một con số nào đó .

Phép chia là phép tính ngược lại của phép nhân, do vậy giữa bảng nhân và bảng chia có mối quan hệ thành phần với nhau. Giúp cho học sinh nắm thật tốt bảng nhân thì sẽ giúp các em nắm tốt bảng chia và ngược lại.

Ví dụ :

|  |  |
| --- | --- |
| Bảng nhân 7 | Bảng chia 7 được thành lập là |
| 7 x 1 = 7  7 x 2 = 14  7 x = 21 | 7 chia 7 được 1  14 chia 7 được 2  ….. |
| 7 x 4 = 28  7 x 5 = 35  7 x 6 = 42  7 x 7 = 49  7 x 8 = 56  7 x 9 = 62  7 x 10 = 70 | …..  …...  70 chia 7 được 10 |

**2. Tăng cường các hoạt động thực hành, luyện tập.**

Học toán quan trọng là phải thực hành luyện tập nhiều. Chính nhờ qua quá trình luyện tập mà học sinh thuần thục việc xử lý các con số, thoát ly được việc vừa nhẩm các bảng tính ( nhân hoặc chia ) vừa làm tính.

Để củng cố kiến thức về bảng nhân và chia, giáo viên có thể ra nhiều dạng phép tính khác nhau để học sinh có thể luyện tập nhằm giúp các em nắm vững cấu tạo, nguồn gốc hình thành của phép nhân cũng như mối quan hệ giữa phép tính nhân và phép tính cộng. Ví dụ:

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu | Thực hiện |
| - Chuyển các phép tính cộng sau đây thành phép tính nhân:   * 7 + 7 +7 + 7 * 8 + 8 + 8 + 8 + 8 * 5 + 5 + 5 | * 7 x 4 = 28 * 8 x 5 = 40 * 5 x 3 = 15 |
| - Chuyển các phép tính nhân sau đây thành phép tính cộng :   * 8 x 8 * 6 x 4 * 9 x 5 | 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8  6 + 6 + 6 + 6  9 + 9 + 9 + 9 + 9 |
| -Tính kết quả của các phép tính sau. Giải thích tại sao có được kết quả đó:   * 8 x 3 * 7 x 4 | 8 x 3 = 24  8 x 3 tức bằng 8 + 8 + 8=24  7 x 4 = 28  7 x 4 tức bằng 7 + 7 + 7 + 7 =28 |
| Các số nào sau đây gọi là thừa số, các số nào gọi là tích :   * 6 x 6 = 36 * 5 x 7 = 35 * 7 x 3 = 21 | Các số 6, 6, 5, 7, 7, 3 gọi là thừa số. Các số 21, 35, 36 gọi là tích . |

Các hình thức luyện tập chủ yếu có thể vận dụng như sau:

**\* Hình thức 1**

Học sinh làm cá nhân trên bảng lớp, tất cả học sinh khác vừa làm vào vở vừa theo dõi. Đây là phần kỹ thuật thực hành được thực hiện sau khi hình thành kiến thức mới nhằm giúp học sinh vận dụng các kiến thức vào thực tế giải toán. Do đó, phần này giáo viên cần gọi học sinh năng khiếu lên bảng làm bài tập, đề nghị các em giải thích cách làm. Sau đó tiếp tục gọi học sinh còn lại tham gia luyện tập, thực hành. Ví dụ:

* + *Tính và ghi kết quả phép tính sau dưới dạng phép tính cộng và phép tính nhân : 9 + 9 + 9*

*- Viết các tổng sau dưới dạng tích(theo mẫu)*

* + - 3 + 3 + 3 + 3 +3 = 3 x 5
    - 2 + 2 + 2 + 2 = ….
    - 10 + 10 + 10 = …..

**\* Hình thức 2**

Giáo viên chia lớp thành nhóm cùng làm một bài sau đó gọi đại diện nhóm lên trình bày - các nhóm khác theo dõi nhận xét. Ví dụ:

- Viết phép nhân(theo mẫu), biết:

* Các thừa số là 8 và 2, tích là 16. Mẫu : 8 x 2 = 16
* Các thừa số là 4 và 3, tích là 12 :………………..
* Các thừa số là 10 và 2, tích là 20 :………………..
* Các thừa số là 5 và 4, tích là 20 :………………..

**\* Hình thức 3**

Học sinh làm bài vào bảng con đưa lên cho giáo viên xem( *theo hiệu lệnh*). Giáo viên kiểm tra nhận xét, sửa chữa bài của học sinh. Cho các em xem lại bài làm của mình đối chiếu với bài đúng được giáo viên giới thiệu.

Giáo viên nhắc nhở, phân tích những chỗ sai của học sinh có kết quả chưa chính xác và lưu ý theo dõi việc thực hiện của em này trong bảng con. Hay gọi lên bảng lớp những bài kế tiếp cho đến khi các em đã hiểu.

**3. Ôn luyện các bảng nhân, chia bằng nhiều hình thức.**

**MÔ HÌNH BẢNG NHÂN 6, 7, 8, 9**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bảng nhân** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| 1 | 6 | 7 | …….. | ……. |
| 2 | 12 | 14 |  |  |
| 3 | 18 | 21 |  |  |
| 4 | 24 |  |  |  |
| 5 | 30 |  |  |  |
| 6 | 36 |  |  |  |
| 7 | 42 |  |  |  |
| 8 | 48 |  |  |  |
| 9 | 54 |  |  |  |
| 10 | 60 |  |  |  |

Bảng trên có đọc theo bảng nhân hoặc bảng chia. Ví dụ:

- 6 x 1 =6, 6 x 6 = 36 ( số ở hàng đầu là thừa số thứ nhất, số ở cột 1 là thừa só thứ 2, số giao giữa hai ô là tích )

- 6 chia 6 được 1, 12 chia 6 được 2 …( số giao giữa các ô là số bị chia, số ở hàng đầu là số chia và số ở cột ngoài cùng là thương số )….

Dựa trên kiến thức về phép tính tính nhân và mối quan hệ giữa phép tính nhân và tính cộng, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh lập các bảng nhân hoặc bảng chia 6, 7, 8, 9 bằng nhiều mô hình khác nhau để giúp học sinh nắm vững kiến thức. Ngoài mô hình trong sách giáo khoa, có thể thiết lập các mô hình như trên

Cũng có thể cho học sinh tự tính toán để thiết lập mô hình bảng nhân, sau đó đối chiếu lại kết quả với sách giáo khoa.

Bên cạnh đó, giáo viên cũng nên vận dụng các kiểu bài tập khác nhau để khắc sâu kiến thức về bảng nhân cho học sinh. Ví dụ:

* *Điền số thích hợp vào ô trống*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| x | 4 | 10 | 5 | 7 | 8 | 9 | 3 | 6 |
| 7 | 28 | … | … |  |  |  |  |  |

* *Lập dãy số theo quy tắc số sau bằng số trước cộng thêm 9*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 18 |  |  |  | 54 |  |  |  |

Vận dụng các dạng toán có lời văn để giúp các em củng cố kiến thức về các bảng nhân, bảng chia và các phép toán số học đã biết. Ví du:

*a./ 3 thùng chứa 24 lít mật ong. Hỏi 8 thùng chứa được bao nhiêu lít mật ong?*

Giải

*Số lít mật ong chứa trong một thùng là:*

*24 : 3 = 8 (lít)*

*Số lít mật ong chứa trong tám thùng là:*

*8 x 8 = 64 (lít)*

*Đáp số : 64 lít*

Bài toán trên giúp cho học sinh củng cố kiến thức của dạng toán “ rút về đơn vị” đồng thời củng cố kiến thức về phép chia, phép nhân, bảng chia và bảng nhân.

**4. Một số lưu ý khi thực hiện phép tính và bảng nhân.**

Trường hợp phép tính có cả phép nhân và phép cộng thì phải thực hiện phép nhân trước rồi mới thực hiện phép cộng sau. Ví dụ:

4 x 8 + 10 = 32 + 10 4 x 9 + 14 = 36 + 14

= 42 = 50

-Trường hợp một số nhân với 0 thì kết quả sẽ bằng 0.

- Một số nhân với 1 sẽ bằng chính nó.

-Trong phép tính nhân, vị trí của hai thừa số có thể thay đổi cho nhau mà kết quả của phép tính vẫn không hề thay đổi.

Trong trường hợp này, giáo viên cần đưa ra ví dụ cụ thể để học sinh tự phát hiện các đặc điểm của các thừa số, phân tích rõ đâu là thừa số thứ nhất và đâu là thừa số thứ 2, đâu là tích thấy được“ Khi đổi chỗ các thừa số thì tích không thay đổi ”. Ví dụ:

* 3 x 8= 24
* 8 x 3 = 24

Suy ra 3 x 8 = 8 x 3, như vậy vị trí của các thừa số trong phép nhân là có thể đổi chỗ nhau mà không làm thay đổi kết quả chung của phép tính.

**5. Các biện pháp kích thích hứng thú học tập của học sinh**

**5.1. Tạo cho học sinh thoải mái, vui tươi trong học tập.**

Do tính đặc thù của môn Toán học hơi khô khan, dễ gây ra sự nhàm chán cho người học nên giáo viên phải tạo ra cho lớp học có một không khí học tập vui tươi, thoả mái, kích thích các em học tập, để làm được điều này thì cử chỉ, điệu bộ, lời nói phải mềm dẻo nhưng phải đảm bảo tính khoa học. Trong bài giảng giáo viên cần xen kẽ các trò chơi toán học, phù hợp với từng nội dung bài dạy, kích thích sự hưng phấn của học sinh, tạo cho các em tiếp thu bài một cách vững chắc trên cơ sở vừa phải không để xảy ra tình trạng mất trật tự và ồn ào. Có thể ra những bài toán “*có vấn đề* ” phải suy nghĩ để học sinh trao đổi. Ví dụ:

*Lớp học có 40 học sinh, có mấy cách chia để số lượng học sinh trong mỗi tổ đều bằng nhau và không quá 10 người ?*

Học sinh sẽ thảo luận và tìm ra các cách chia thoả yêu cầu:

*- Chia thành 4 tổ 40 : 4 = 10 ( học sinh)*

*- Chia thành 5 tổ 40 : 5 = 8 ( học sinh)*

*- Chia thành 8 tổ 40 : 8 = 5 ( học sinh)*

Dạng toán này sẽ giúp các em duyệt một lượt các bảng nhân có kết quả .Cuối cùng sẽ làm cho các em nhàm chán dễ gây ức chế nhất là đối với các em còn chậm, dẫn đến các em ngại học toán, cảm thấy sợ mỗi khi học toán, không phát huy được tính tự giác, tính tích cực của các em. Nếu chiều hướng cứ diễn ra liên tục trong nhiều ngày thì sẽ gây ra hiện tượng chán nản, không có hứng thú học tập dẫn đến các em bỏ học, nghỉ học chất lượng học tập xuống thấp. Do đó, việc tạo không khí học tập tốt và kích thích sự hứng phấn của học sinh sẽ là đều hết sức cần thiết nhằm giúp học sinh học tốt môn toán. Ví dụ thi tính nhẩm nhanh :

* *Lớp ta có 32 bạn, cứ mỗi nhóm 8 bạn thì cả lớp có bao nhiêu nhóm*
* *Nếu mỗi nhóm 4 bạn thì cả lớp có bao nhiêu nhóm ….*
* *Nếu mỗi nhóm 16 bạn thì cả lớp có bao nhiêu nhóm….*

**5.2. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi kết quả học tập của học sinh**

Bất cứ là học môn nào, học sinh cũng đều mong muốn được đánh giá, thực tế thì đó cũng chính là quyền lợi của các em. Do vậy trong giảng dạy, giáo viên không được lơ là công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Nhất là trong giao việc, trong việc hướng dẫn học sinh giải các bài tập thì bằng cách này hay cách khác, giáo viên phải tổ chức kiểm tra, đánh giá cho các em. Vấn đề là đôi khi thời gian của giáo viên hạn hẹp nên không làm tốt việc này. Trong trường hợp đó có thể vận dụng các biện pháp như :

* + *Yêu cầu từng tổ nộp tập cho bạn tổ trưởng. Tổ trưởng xem bài giải của các bạn và phân tích đúng sai, giáo viên căn cứ vào đó có thể nhận xét tương đối nhanh*
  + *Giáo viên ghi bài giải lên bảng, học sinh đối chiếu, hoặc ban cán sự lớp thu bài của các bạn và đối chiếu sau đó phân loại bài làm của các bạn để giáo viên thuận tiện trong nhận xét*
  + *Đầu mỗi buổi học, cả lớp ổn định bằng cách đọc bảng nhân hoặc bảng chia (tập thể hoặc theo tổ hoặc từng cá nhân)*

Mặc khác, việc kiểm tra theo dõi giúp giáo viên đánh giá một cách chính xác kết quả từng đối tượng học sinh nhất là đối với học sinh chậm tiến. Đồng thời, có theo dõi, kiểm tra thường xuyên kết quả học tập của học sinh thì mới tạo cho các em có thái độ học tập đúng đắn và đạt kết quả tốt.

**5.3. Động viên, khuyến khích nhằm nâng cao ý thức học tập cho học sinh**

Trẻ em rất thích và cũng rất cần những lời động viên. Do vậy trong hướng dẫn các em học tập, giáo viên cần chú ý việc khuyến khích động viên khen thưởng kịp thời thành tích mà các em đã làm được, qua đó làm gương cho các bạn trong lớp noi theo.

Kích thích các em thi đua giữa tổ với tổ, giữa cá nhân với cá nhân

Tuyên dương khen thưởng kịp thời những em có tiến bộ. Các biện pháp có thể vận dụng như:

*+Bàn với BĐDCM học sinh lớp trích quỹ khen thưởng cuối tháng cho những em có thành tích tốt hoặc tiến bộ về các mặt….*

*+Tập thể lớp góp quỹ khen thưởng để giành khen trong các hoạt động thi đua*

**5.4. Tổ chức bồi dưỡng phụ đạo học sinh chậm tiến**

Phụ đạo là hình thức tổ chức học tập bằng sự giúp đỡ của giáo viên đối với học sinh. Phụ đạo cho học sinh chậm tiến là công việc hết sức cần thiết, nhưng đòi hỏi phải có thời gian và tinh thần trách nhiệm của người giáo viên. Khi phụ đạo chú ý khối lượng công việc phải mang tính vừa sức đối với học sinh và quan trọng hơn hết là bản thân mỗi giáo viên phải có lòng nhiệt tình .

Chính vì vậy mà giáo viên phải chọn đúng những đối tượng học sinh chậm tiến, tìm ra những nguyên nhân hạn chế của từng em để có biện pháp giúp đỡ phù hợp. Mỗi tuần chỉ nên phụ đạo thêm từ 1 đến 2 buổi, nhằm giải quyết những thắc mắc, những vấn đề mà học sinh nắm chưa rõ, hoặc hướng dẫn các em làm một số bài tập để củng cố và rèn luyện kỹ năng tính toán, lấy lại căn bản từ các lớp dưới. Bài tập phải đảm bảo vừa sức đối tượng học sinh. Buổi phụ đạo phải được thoải mái vui tươi, làm kích thích sự hưng phấn cho các em, tránh hiện tượng gò ép, quá tải và cần tạo sự gần gũi đối với các em. Muốn làm được điều này người giáo viên phải có lương tâm nghề nghiệp, yêu nghề, mến trẻ, nhiệt tình và có phương pháp dạy học cụ thể rõ ràng phù hợp với học sinh.

Thường thì đối với học sinh lớp 3, có thể yêu cầu các em học thuộc dần các bảng nhân, bảng chia. Có những học sinh chỉ một vài ngày thì đã thuộc được bảng nhân, bảng chia; thế nhưng cũng có những em phải mất 5-7 ngày thậm chí cả hàng tháng mới thuộc được.

**5.5. Kết hợp với gia đình giúp học sinh học tập tiến bộ**

Gia đình là nơi trẻ được sinh ra và được trực tiếp nuôi dưỡng. Gia đình là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến nhân cách của trẻ nói chung kết quả học tập của các em nói riêng. Ngoài thời gian các em học ở trường, phần thời gian còn lại là các em ở nhà. Vì vậy mà người giáo viên phải biết kết hợp với gia đình để cùng nhau giáo dục các em. Để cho sự phối hợp được thuận lợi và đạt hiệu quả cao. Ngày từ đầu năm học phải tổ chức họp phụ huynh học sinh, thông báo cho họ biết được những hoạt động dạy và học của trường cũng như của lớp, về việc học của các em, giúp họ hiểu đuợc tầm quan trọng của việc học, để từ đó giúp họ hiểu được, muốn cho các em học tập tốt thì phải kết hợp chặt chẽ giữa gia đình với nhà trường. Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho các em học tập, quan tâm chăm sóc sức khoẻ cho con mình, thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra bài ở trên lớp cũng như bài ở nhà….. Nội dung cần phối hợp theo đề tài đã bàn là:

* *Nhắc gia đình thường xuyên ôn luyện bảng cửu chương cho con cái, nhắc các em học thuộc lòng bảng nhân, bảng chia .*
* *Hướng dẫn thêm cho các em về phép tính cộng nhiều số hạng bằng nhau và cách chuyển sang phép nhân, cách thành lập các bảng nhân, chia .*
* *Làm những bài toán có liên quan đến các phép tính nhân, chia trong phạm vi đã học* ….

Giáo viên thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc học ở trên lớp cũng như ở nhà, để từ đó mà có biện pháp khắc phục, chẳng hạn như:

- Trường hợp các em không thuộc bài và làm bài tập ở nhà. Việc học tập ở nhà là do gia đình quản lý, giáo viên trực tiếp đến tận nhà để trao đổi việc học tập của các em luôn nhắc nhở gia đình phải thường xuyên quan tâm đến việc học của các em.

- Trong trường hợp các em có làm bài tập, nhưng không phải kết quả của các em thì giáo viên phải giải thích với gia đình là không nên làm như thế vì học là việc của các em, kết quả làm được phải là chính khả năng của các em, gia đình chỉ có nhiệm vụ hướng dẫn tạo điều kiện cho các em học tập, giúp đỡ các em những lúc khó khăn nhưng không nên giải bài hộ.

- Thông tin kịp thời bằng cách nhận xét đánh giá và ghi các ý kiến của mình vào vở bài tập bài học, sổ liên lạc để gia đình nắm bắt kịp thời về kết quả học tập của con họ, để từ đó có những thông tin kịp thời từ phía gia đình, qua đó giáo viên nắm được các hoạt động ở nhà của học sinh.

- Qua thực tế cho thấy nếu gia đình mà quan tâm đúng mức có trách nhiệm đối với con cái thì việc học của các em sẽ đạt kết quả hơn so với những gia đình không quan tâm đến nơi, đến chốn về học tập của con cái. Vì vậy việc kết hợp giữa gia đình đối với giáo viên trong dạy học là điều rất cần thiết. Qua đó giáo viên và gia đình có những biện pháp giáo dục hợp lý. Nếu làm tốt việc này thì kết quả học tập của học sinh chậm tiến sẽ tiến bộ.

**6. Nâng cao trình độ giáo viên**

Dạy học môn Toán ở tiểu học là dạy cho học sinh nắm vững kiến thức đã học, rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo trong tính toán. Muốn vậy giáo viên phải có phương pháp dạy học phù họp với từng nội dung của bài học, đảm bảo tính vừa sức cho học sinh. Phải thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng việc dạy và học của giáo viên và học sinh. Để làm được điều này giáo viên phải:

-Thường xuyên dự giờ đồng nghiệp, từ đó rút ra được những bài học kinh nghiệm bổ ích cho bản thân.

-Thường xuyên đọc sách tham khảo, nghiệm vụ, tạp chí, giáo dục, ti vi, băng hình dạy học …nghiên cứu tìm ra biện pháp hay nhất, tối ưu nhất. Để áp dụng vào việc giảng dạy và thường xuyên rút kinh nghiệm; qua mỗi lần thực nghiệm có chỉnh đổi nhằm đạt hiệu quả cao.

- Tuy công việc giảng dạy của giáo viên là phải chuẩn bị, hiểu nội dung bài, soạn bài.… những công việc thường xuyên này không giúp nâng cao tay nghề sáng tạo được mà phải mạnh dạn thoát li sách *(nhưng trên cơ sở nội dung chủ yếu của bài),* biết đem những điều gần gũi, dễ hiểu truyền thụ cho học sinh và quan trọng là phải làm cho học sinh tự giác tiếp thu, không gượng ép, nhàm chán học. Tham gia các khoá học chuyên môn, nghiệp vụ ….

***\* Bên cạnh việc áp dụng các biện pháp đã nêu trên. Tôi còn tổ chức cho học sinh tham gia vào một số trò chơi trong các tiết học.***

**1. Trò chơi “*Câu trả lời cuối cùng*”**

***\* Mục đích***: Giúp học sinh tính nhẩm nhanh.

- Thời gian: 5 phút.

***\* Chuẩn bị***: Một số tranh, vật thật minh hoạ.

- Số lượng: 4 nhóm

- Mỗi nhóm 2 em đại diện: 1 em hỏi – 1 em trả lời

- Mỗi nhóm được trả lời: 4 tranh (hoặc vật thật)

**\* Luật chơi:** Trả lời đúng: + 1 điểm.

Trả lời sai : - 1 điểm

- Giáo viên treo tranh và hỏi:

*Ví dụ*:

a) 3 x 2 = 6

⚫⚫⚫

b) 3 + 3 = 6

⚫⚫⚫

c) 3 x 3 = 9

d) 3 x 1 = 3

⚫⚫⚫

Đại diện nhóm 1: Câu trả lời cuối cùng của em là câu c.

Giáo viên nêu: 3 x 3 = 9 là phép tính nhân đúng.

Cả lớp thưởng cho nhóm bạn: Một tràng vỗ tay

Giáo viên ghi nhóm 1: 1 điểm.

Thực hiện tương tự đối với các nhóm khác.

Giáo viên tổng kết – tuyên dương nhóm thắng cuộc.

**2. Trò chơi “Câu cá”**

+ Số lượng: 4 nhóm

Mỗi nhóm 2 em: 1 em cầm cần câu

1 em cầm kết quả câu

+ Chuẩn bị: Cần câu dài 1m có lưỡi câu, các tấm bìa có ghi phép tính nhân với kết quả.

+ Luật chơi: Em câu được cá chuyển sang cho bạn rồi đính lên bảng lớp. Nhóm nào câu được nhiều cá (đúng phép tính trong bảng nhân) thì nhóm đó thắng.

+ Cho học sinh thực hiện trò chơi.

*Ví dụ*:

Nhóm 1 Nhóm 2 Nhóm 3 Nhóm 4

3 x 2 = 6 5 x 2 = 10 6 x 4 = 24 7 x 3 = 21

3 x 4 = 12 5 x 4 = 20 6 x 5 = 30 7 x 4 = 28

3 x 6 = 18 5 x 5 = 25 6 x 8 = 48 7 x 7 = 49

+ Giáo viên tổng kết, tuyên dương.

**3. Trò chơi “Thế giới của những phép tính”**

- Thời gian: 3 phút

- Chuẩn bị: Những con số đánh vi tính được dán trên tấm bìa cứng hình tròn.

- Cách tiến hành:

+ Phổ biến luật chơi:

Mỗi đội: 3 em, 2 đội/1lớp

Gắn tiếp sức

Học sinh tự tìm số và phép tính để gắn. Đội nào gắn đúng và nhanh hơn thì đội đó thắng cuộc và được nhận quà.

Đây là một hình thức khích lệ các em hãy cố gắng phấn đấu thi đua trong học tập và rèn luyện tính nhanh nhẹn.

**4. Trò chơi “Truyền điện”**

***a . Mục đích***:

Giúp học sinh thuộc bảng nhân, bảng chia (từ 1 đến 10)

***b. Chuẩn bị:***

Nếu thu dọn được bàn ghế có thể chơi trong lớp học, hoặc chơi nơi bóng cây sân trường để học sinh xếp thành vòng tròn.

***c. Cách chơi:***

Giáo viên phát lệnh hỏi bất kì một phép nhân (trong bảng nhân đã học) em đó trả lời đúng thì có quyền mời một bạn khác, có thể hỏi phép tính hoặc hỏi kết quả.

Nếu bạn nào trả lời sai, thì bạn đó không được quyền mời bạn khác mà tự giác bước lên bục giảng. Giáo viên tiếp tục trò chơi.

*Ví dụ*: Học “*Bảng nhân 6*”

Giáo viên phát lệnh 6x1 = …(Mai). Mai trả lời 6 x 1 = 6 và được quyền phát lệnh 6 x 2 =… (Hà). Hà nhận lệnh trả lời 6 x 2 = 12 và tiếp tục phát lệnh… Trường hợp người nhận lệnh không trả lời được thì bước đứng lên bục giảng, giáo viên tiếp tục phát lệnh. Trò chơi cứ thế tiến hành. Nếu cuộc chơi có 2, 3 học sinh không trả lời được thì giáo viên cho đọc lại bảng nhân 6 (2-3 lần) và giao cho nhóm trưởng sẽ kiểm tra lại trong giờ học sau.

**5. Trò chơi “Mèo bắt chuột”**

***a.Mục đích***:

Củng cố các bảng nhân, chia đã học, kết hợp giúp học sinh rèn luyện khả năng nhanh nhạy, sáng tạo.

***b. Chuẩn bị, phương tiện:***

- Mũ cho mèo đội (có vẽ đầu mèo).

- Mũ cho chuột đội có gắn các số là kết quả của phép tính ghi ở hang chuột.

- Tranh vẽ hang chuột có gắn phép tính (kết quả tương ứng của phép tính là số ghi trên các mũ chuột.

- Địa điểm: Có thể thu dọn bàn ghế để chơi trong lớp (hoặc có thể ngoài sân).

***c. Cách chơi:***

Chia lớp thành 3-4 đội. Mỗi lượt có một đội chơi. Giáo viên phát cho mỗi học sinh một “mũ chuột” để đóng vai những chú chuột, một học sinh đội mũ mèo đóng vai chú mèo. Có bao nhiêu học sinh tham gia chơi thì có bấy nhiêu hình vẽ chú chuột. Mỗi hang có ghi một phép tính, mỗi mũ chuột có ghi kết quả của một trong những phép tính đó. Khi các chú chuột đi kiếm mồi mà nghe tiếng kêu “meo meo!” thì phải nhanh chóng tìm về hang của mình. Nếu chậm chân thì sẽ bị mèo vồ.

***Tiến hành trò chơi:*** Chú mèo nấp ở chỗ bí mật, các chú chuột tha thẩn đi kiếm mồi, vừa đi vừa hát.

Lúc này mèo xuất hiện và kêu “meo meo”… các chú chuột nhẩm nhanh kết quả tính trên các cửa hang rồi so sánh với số ở mũ của mình để nhanh chân chạy về hang. Nếu chú chuột nào chậm chân bị mèo vồ thì phải bị phạt nhảy lò cò một vòng quanh các hang. Lúc đó cả lớp vỗ tay cùng hát bài “Mèo bắt chuột”.

**6. Trò chơi “Cùng leo dốc”**

***a.Mục đích***:

Luyện kĩ năng tính trong các bảng nhân, chia đã học.

***b. Chuẩn bị:***

- Hai bảng phụ hoặc hai tờ bìa cứng có ghi nội dung các phép tính

Ví dụ:

70 : 7 =

63 : 7 =

63 : 7 =

49 : 7 =

56 : 7 =

42 : 7 =

35 : 7 =

21 : 7 =

7 : 7 =

28 : 7 =

14 : 7 =

-Bút dạ hoặc phấn màu để học sinh ghi kết quả.

***c. Cách chơi:***

- Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 5 học sinh. Nhiệm vụ của mỗi đội là điền kết quả đúng vào các phép tính. Khi nghe câu lệnh “bắt đầu” học sinh phải nhẩm nhanh, ghi kết quả đúng vào các phép tính. Em này xong đến em khác. Đội nào leo đến dốc trước thì đội đó thắng cuộc.

- Nếu đội nào leo lên đỉnh dốc trước mà không làm đúng hoàn toàn các phép tính thì tính số bậc (số phép tính đúng) của hai đội để lựa chọn đội thắng cuộc.

- Đội thắng được thưởng một tràng pháo tay. Đội thua thì cùng hát tặng cả lớp một bài hát.

**4. Kết quả chuyển biến của đối tượng:**

Qua khảo sát chất lượng về kỹ năng thực hiện phép nhân, phép chia cho học sinh lớp 3/7 đến cuối học kì I năm học 2020 – 2021 đã có sự chuyển biến rõ rệt thông qua bài kiểm tra của lớp tôi. Tổng số học sinh lớp 3/7 là 30 em.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời điểm | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
| Số  lượng | % | Số lượng | % | Số lượng | % |
| Đầu năm | 16 | 53,3 | 12 | 4*0,0* | 2 | 6,7 |
| Học kì I | 17 | 56,7 | 13 | 43,3 | 0 |  |

Với số liệu trên đã thể hiện phần nào áp dụng kinh nghiệm của tôi trong việc thực hiện ***“ Một số biện pháp giúp học sinh học tốt bảng nhân, bảng chia ở lớp 3”*** là rất hợp lí. Tôi thấy tỉ lệ học sinh lớp tôi thực hiện các phép nhân, phép chia trong và ngoài bảng chính xác hơn, nhanh hơn qua các giai đoạn.

**III. KẾT LUẬN:**

**1.Tóm lược giải pháp:**

Qua quá trình thực hiện đề tài: ***“ Một số biện pháp giúp học sinh học tốt bảng nhân, bảng chia ở lớp 3”*** các giải pháp tôi thực hiện theo trình tự sau:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện ngay từ đầu năm học.

- Trao đổi với Ban giám hiệu để tranh thủ sự chỉ đạo, kết hợp tốt với các bạn đồng nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh thông qua các buổi họp trong năm để bàn bạc dự thảo kế hoạch tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lí từng học sinh và tranh thủ sự hỗ trợ nhiệt tình của tất cả cha mẹ học sinh trong lớp.

- Đổi mới phương pháp dạy học: Lựa chọn các hình thức, nội dung và biện pháp tổ chức dạy học phù hợp từng đối tượng học sinh, chú trọng những học sinh chậm tiến, mất căn bản trong việc học toán.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm, nhất là việc tổ chức ôn luyện – kiểm tra kiến thức vào đầu buổi học.

- Hơn nữa, bằng việc tìm hiểu cách sắp xếp nội dung dạy học trong sách giáo khoa, giáo viên sẽ thấy được mối liên hệ giữa các bài học. Từ đó chú ý huy động kiến thức học sinh đã có để học bài mới, đồng thời trang bị cho học sinh những lượng kiến thức cần thiết để làm cơ sở học các bài tiếp theo.

- Trong từng mạch kiến thức, cần chú trong việc luyện tập thực hành là chính.Cần biết trân trọng ý kiến học sinh, dùng nhiều hình thức khích lệ, biểu dương để động viên tinh thần học tập của mọi đối tượng. Không làm thay, nói thay học sinh.

- Nhà trường thông báo cho học sinh đến lớp và tổ chức cuộc họp Phụ huynh học sinh sớm hơn, để phụ huynh có thời gian chuẩn bị và chăm sóc học sinh kịp lúc.

**2. Phạm vi, đối tượng áp dụng:**

Trên đây là những vấn đề mà tôi rút ra được qua quá trình nghiên cứu đề tài này. Tôi nghĩ rằng đây là những vấn đề thiết thực, có tác dụng to lớn trong việc giúp học sinh học tốt môn Toán. Thiết nghĩ với kinh nghiệm này có thể áp dụng được với học sinh trong toàn khối Ba và cả các lớp ở tiểu học.

**IV. KIẾN NGHỊ**

a) Đối với nhà trường:

- Ban giám hiệu nên mở các chuyên đề Toán để giáo viên giảng dạy được tốt hơn.

b) Đối với phụ huynh học sinh:

Quan tâm hơn nữa đến việc học của con em mình: Nhắc nhở con em mình tự học ở nhà…

Rất mong sự đóng góp chân thành của tất cả thành viên trong Hội đồng sáng kiến khoa học để đề tài của tôi được hoàn hảo hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Nhị Thành, ngày 10 tháng 03 năm 2021

Người thực hiện

**Nguyễn Anh Hà**

**PHỤ LỤC**

Tư liệu tham khảo

1/ Sách Toán lớp 3 Nhà xuất bản giáo dục .

2/ Sách giáo viên Toán lớp – Tập 1-2 . Nhà xuất bản giáo dục.

3/ Sách Giáo dục kĩ năng sống trong các môn học ở Tiểu học – Lớp 3. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam – Năm 2011

4/ Những bài trắc nghiệm Toán 3.( Nhà xuất bản Đồng Nai)

5/ Tạp chí giáo dục.